

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1159/STP-XDPBPL

V/v báo cáo kết quả công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2019

Đồng Nai, ngày 04 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành tư pháp; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 và Kế hoạch số 09/KH-HĐPH ngày 23/01/2019 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2019.

Nhằm đánh giá kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 06 tháng đầu năm 2018, Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng PHPBGDPL tỉnh đề nghị các thành viên Hội đồng và các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả như sau:

1. Thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh báo cáo bằng văn bản kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị 06 tháng đầu năm 2019 với các nội dung:

- Việc ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019.

- Việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các Đề án về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có hiệu lực trong năm 2019.

- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị, việc biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm tài liệu phát hành để tuyên truyền và tài liệu cấp phát tại các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp), trong đó có số lượng tài liệu đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Đối với hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp, các đơn vị chỉ thống kê số cuộc và số lượt người tham dự đối với các hội nghị do đơn vị chủ trì tổ chức, không thống kê đối với các hội nghị đơn vị phối hợp tổ chức hoặc cử báo cáo viên trực tiếp triển khai tại hội nghị.

- Về cuộc thi tìm hiểu pháp luật, chỉ thống kê đối với các cuộc thi do cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hoặc tham mưu tổ chức, không thống kê số lượng tham gia thi đối với các cuộc thi trên địa bàn tỉnh do cơ quan, đơn vị khác tổ chức. Đối với các cuộc thi của cơ quan trung ương tổ chức, đề nghị ghi rõ số lượng người tham dự, tên cuộc thi và cơ quan tổ chức thi.

- Việc khai thác và sử dụng tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị; thống kê số lượng tủ sách pháp luật hiện có, số lượng sách của mỗi tủ và số lượt người mượn đọc trong 06 tháng đầu năm 2019, hiệu quả của tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước phân bổ thường xuyên năm 2019, kinh phí cấp theo chương trình, đề án và kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác (nếu có). Đối với Báo cáo của Hội đồng PHPBGDPL cấp huyện, đề nghị báo cáo tổng số kinh phí phân bổ phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của huyện và xã, trong đó cấp huyện bao nhiêu, cấp xã bao nhiêu.

- Đối với các đoàn thể cấp tỉnh tổng hợp số liệu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của hệ thống đoàn thể trực thuộc trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện chỉ tổng hợp số liệu của các thành viên là cơ quan hành chính nhà nước, không tổng hợp số liệu của các cơ quan đoàn thể cùng cấp.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo thống kê theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh thực hiện thống kê các số liệu theo biểu mẫu số 09c/BTP/PBGDPL được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP. Các nội dung lưu ý khi tổng hợp số liệu thống kê thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 của Công văn này. Riêng đối với nội dung thống kê về các cuộc thi tìm hiểu pháp luật chỉ thống kê số liệu các cuộc thi do cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hoặc tham mưu tổ chức.

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo theo các biểu mẫu 09b/BTP/PBGDPL, 11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP. Đối với biểu mẫu số 11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL, về kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên, đề nghị các địa phương báo cáo cụ thể tổng số kinh phí hỗ trợ, trong đó cụ thể kinh phí chi thù lao là bao nhiêu.

- Số liệu báo cáo thống kê 06 tháng đầu năm 2019 theo các biểu mẫu trên là số liệu thực tế tính từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/5/2019.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh gửi báo cáo bằng văn bản, các phụ lục kèm theo và biểu mẫu 09c/BTP/PBGDPL về Sở Tư pháp **trước ngày 03/6/2019**.

Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa gửi báo cáo của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cùng cấp, các phụ lục kèm theo và các biểu mẫu thống kê theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP về Sở Tư pháp **trước ngày 07/6/2019**.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> tại mục Văn bản chỉ đạo, điều hành để tải Công văn và biểu mẫu đính kèm. Để đảm bảo thời gian tổng hợp, báo cáo, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi trước báo cáo qua địa chỉ hộp thư điện tử donghoa105@gmail.com, số điện thoại liên hệ 0251.3941.586, di động 0973.099.357 (đồng chí Đồng Thị Hoa – Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Hòa Hiệp – PCT.UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng PHPBGDPL tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Hoa-CV)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Toàn

PHỤ LỤC I
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CÁC CẤP

STT	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, sở, ban, ngành	Quyết định	Số Ủy viên

PHỤ LỤC II
**UBND TỈNH, UBND CẤP HUYỆN, SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ
BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2019**

STT	UBND các cấp, sở, ban, ngành, đoàn thể	Văn bản

PHỤ LỤC III
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN,
TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT CẤP XÃ

Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		Báo cáo viên pháp luật cấp huyện		Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã	
Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật	Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật	Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật

PHỤ LỤC IV
TỬ SÁCH PHÁP LUẬT

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng tử sách pháp luật	Số lượng sách/01 tử	Số lượng sách bổ sung 06 tháng đầu năm 2019	Số lượt người mượn đọc 06 tháng đầu năm 2019

PHỤ LỤC V
CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

STT	Địa phương	Số lượng tổ hòa giải	Số lượng hòa giải viên	Số vụ, việc hòa giải	Kết quả		
					Hòa giải thành	Hòa giải không thành, chuyển cơ quan chức năng.	Đang giải quyết

PHỤ LỤC VI
KINH PHÍ DÀNH CHO CÔNG TÁC PBGDPL NĂM 2019

STT	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Kinh phí PBGDPL năm 2019	
		Kinh phí bố trí từ ngân sách	Kinh phí từ nguồn xã hội hóa

Biểu số: 09b/BTP/PBGDPL
Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP
ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):
BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm
BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm
BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm
sau

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN**

ĐỊA BÀN HUYỆN

(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày.....tháng.....năm.....
đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

- Phòng Tư pháp

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp;

- Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị
xã/thành phố (thuộc tỉnh)/thành phố
thuộc thành phố trực thuộc trung ương
.....

	Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (Người)		Số Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL								
					PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)	Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)			
	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó, Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)		Tổng số kinh phí	Chia ra		Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
											Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
Tổng số trên địa bàn huyện													
I. Tại cấp huyện	-	-											
II. Tại cấp xã			-	-									
Tên xã.....			-	-									
Tên xã.....			-	-									
Tên xã.....			-	-									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 09c/BTP/PBGDPL

Ban hành theo Thông tư số
03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng
năm

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01
năm sau

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP
TỈNH**

(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....
đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Tổ
chức pháp chế)

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Tư pháp

Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL									
		PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)		Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)			
Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	Tổng số kinh phí	Chia ra		
									Kinh phí NSNN		Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
								Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL
 Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày
 20/3/2019
Ngày nhận báo cáo (BC):
 BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm
 BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm
 BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm sau

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT
 CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
 (6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....
 (Từ ngày.....tháng.....năm.....
 đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:
 Phòng Tư pháp

Đơn vị nhận báo cáo:
 - Sở Tư pháp;
 - Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành
 phố (thuộc tỉnh)/thành phố thuộc thành phố
 trực thuộc trung ương

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) (Vụ việc)	Kết quả hòa giải (Vụ việc)								Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành				Số vụ việc chưa giải quyết xong	Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên (Đồng)			
			Tổng số	Chia ra				Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao		
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở				Số xã	Số phường, thị trấn
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số trên địa bàn huyện											
Tên xã											
Tên xã											
.....											

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
 (Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

..., ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)